

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày: 31-3-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Xuyên.
2. Bà Dương Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H, sinh năm 1993, tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện HK, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Biên và bà Phan Thị Châu; bị cáo có vợ là Phạm Thị Thu Hà, sinh năm 2000 và có 01 con, sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 19/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã CĐ, huyện CT, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Ấp BC, xã PT, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan đến vụ án: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ H (vắng mặt).

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn C, sinh năm 1977 – Chủ tịch công ty kiêm giám đốc.

Địa chỉ trụ sở công ty: Số 6/25, khu phố Bình Đường 4, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 00 ngày 19/5/2022, Nguyễn Xuân H đang ở nhà tại phường AB, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì có người bạn tên M, chưa rõ lai lịch gọi điện thoại rủ H cùng nhau đi trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô Honda Sonic có gắn biển số in chữ “ xe xin biển H” đi đến khu vực chợ đêm thuộc thị trấn HP, huyện N để gặp M. Sau đó, M đưa cho H 01 bộ văm phá khóa xe mô tô và điều khiển xe mô tô chở H chạy quanh khu vực thị trấn HP tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến cửa hàng mỹ phẩm Sang Sang thuộc khu phố Mỹ Khoan, thị trấn HP, huyện N thì M nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha, màu xanh biển số 67C1-747.15 của anh Trần Thanh H, sinh năm 1984, ngụ tại: Ấp C, xã CĐ, huyện CT, tỉnh An Giang đang dựng trước cửa hàng và không người trông coi. M dùng xe đứng bên ngoài cảnh giới, còn H đi lại gần dùng văm phá khóa xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng huyện LT. Sau đó, H đưa xe mô tô trộm cắp cho M mang đi bán , còn H điều khiển xe mô tô Honda Sonic có gắn biển số in chữ “ xe xin biển H” đi về nhà. Anh H sau khi phát hiện xe mô tô của mình bị mất thì đã làm đơn trình báo công an thị trấn HP. Đến 14 giờ cùng ngày, H gọi điện rủ Phan Văn Q, sinh năm 1997, ngụ tại Thôn T, xã H, huyện HL, tỉnh Quảng Trị tiếp tục đi trộm cắp xe mô tô, Q đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô Honda Sonic chở Q đi đến khu vực chợ Đêm HP, N thì bị lực lượng công an huyện N trên đường tuần tra, phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 50/KLGD-HĐĐG ngày 26/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave anpha, màu xanh biển số 67C1-747.15, giá trị sử dụng còn lại là 70%, có giá trị 12.600.000 đồng.

Tang vật vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave anpha, màu xanh biển số 67C1-747.15 (không thu hồi được); 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic có gắn biển số in chữ “ xe xin biển H”, số máy KB11E1289213; số khung MH1KB1114MK289534 mang biển kiểm soát 38B1-277.35 đăng ký lần đầu ngày 16/5/2022 do Nguyễn Xuân H đứng tên chủ sở hữu; 03 bộ văm phá khóa; 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu Take Down.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Trần Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo giá trị xe được Hội đồng định giá định giá, bị cáo đồng ý nên ghi nhận.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của

mình phù hợp với các tình tiết và chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 149/CT.VKS-NT ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Công văn số 84/CV-VKSNT ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 14 đến 16 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo H bồi thường giá trị tài sản cho bị hại theo quy định pháp luật.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên:

- + Tịch thu tiêu hủy 03 bộ vạm phá khóa, 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu Take Down là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic có gắn biển số in chữ “xe xin biển H”, số máy KB11E1289213; số khung MH1KB1114MK289534 mang biển kiểm soát 38B1-277.35 đăng ký lần đầu ngày 16/5/2022 do Nguyễn Xuân H đứng tên chủ sở hữu.

Đối với nam thanh niên tên M cùng với Nguyễn Xuân H trộm cắp tài sản, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Phan Văn Q khai nhận có hành vi trộm cắp tài sản tại phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N đã chuyển hồ sơ đến công an thành phố BH thụ lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận bị cáo mua xe mô tô hiệu Honda Sonic có gắn biển số in chữ “ xe xin biển H”, số máy KB11E1289213; số khung MH1KB1114MK289534 mang biển kiểm soát 38B1-277.35 tại Cửa hàng xe máy H phường AB, thành phố D, tỉnh Bình Dương (thuộc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ H) với giá 57.000.000 đồng, bị cáo đã trả cho cửa hàng được tổng cộng 52.000.000 đồng, còn thiếu 5.000.000 đồng chưa trả thì bị bắt vì tội “ Trộm cắp tài sản”. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện công ty công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ H (gọi tắt là công ty): bị cáo H còn nợ tiền mua xe là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 2.180.000 đồng, tổng cộng bị cáo H còn nợ tiền công ty là 7.180.000 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ H có yêu cầu bị cáo phải thanh toán số tiền còn thiếu 7.180.000 đồng (thể hiện tại lời khai ngày 07/2/2023 và bút lục 176 tại hồ sơ). Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý trả số tiền còn

thiếu 7.180.000 đồng cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ H nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo H không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan đến vụ án là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Công ty đã có lời khai tại hồ sơ, có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn thiếu là 7.180.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 7.180.000 đồng cho công ty. Do đó, việc vắng mặt công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ H không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ H.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, cụ thể:

Vào ngày 19/5/2022, tại khu phố Mỹ Khoan, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai bị cáo Nguyễn Xuân H đã cùng với M (chưa rõ nhân thân) đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Wave anpha, màu xanh biển số 67C1-747.15 trị giá 12.600.000 đồng của anh Trần Thanh H. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp trót lọt nhưng sau đó tiếp tục muốn thực hiện hành vi trộm cắp tiếp thì bị phát hiện.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586; 589 Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Xuân H đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại anh Trần Thanh H số tiền 12.600.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Xuân H đồng ý trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại H số tiền còn thiếu là 7.180.000 đồng.

[9] Đối với nam thanh niên tên M cùng với Nguyễn Xuân H trộm cắp tài sản, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Phan Văn Q khai nhận có hành vi trộm cắp tài sản tại phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N đã chuyển hồ sơ đến công an thành phố BH thụ lý, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[10] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 bộ vạm phá khóa, 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu Take Down là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic có gắn biển số in chữ “xe xin biển H”, số máy KB11E1289213; số khung MH1KB1114MK289534 mang biển kiểm soát 38B1-277.35 đăng ký lần đầu ngày 16/5/2022 do Nguyễn Xuân H đứng tên chủ sở hữu là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[11] Về án phí: Bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân

sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586; 589 Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Xuân H đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại anh Trần Thanh H số tiền 12.600.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Xuân H đồng ý trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại H số tiền còn thiếu là 7.180.000 đồng (bảy triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 bộ vạm phá khóa, 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu Take Down là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic có gắn biển số in chữ “xe xin biển H”, số máy KB11E1289213; số khung MH1KB1114MK289534 mang biển kiểm soát 38B1-277.35 đăng ký lần đầu ngày 16/5/2022 do Nguyễn Xuân H đứng tên chủ sở hữu là phương tiện dùng vào việc

phạm tội.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2022).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 989.000 đồng (chín trăm tám mươi chín nghìn đồng), trong đó án phí dân sự đối với số tiền bồi thường cho bị hại Hữu là 630.000 đồng (sáu trăm ba mươi nghìn đồng) và số tiền án phí dân sự đối với số tiền trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương vụ dịch vụ H là 359.000 đồng (ba trăm năm mươi chín nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan đến vụ án công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang